TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Dung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Tô Thị Khánh C**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Đức T**, sinh năm 1991

Đăng ký HKTT: Thị trấn YN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang cư trú tại: P8, Praha1, Cộng hòa Séc.

(Chị C, anh T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 05/4/2022; Bản tự khai ngày 06/6/2022; Nguyên đơn - chị Tô Thị Khánh C trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc ngày 06/3/2019. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyễn nhân do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 01/2022, vợ chồng sống ly thân, không ai hỏi han, quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh Nguyễn Đức T không có con chung, hiện tại chị không mang thai, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Chị và anh Nguyễn Đức T không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mải không thể về Tòa án tham gia tố tụng được, chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 15/6/2022 (có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam tại Cộng hòa Séc) - anh Nguyễn Đức T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Thị Khánh C kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc ngày 06/3/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, giữa hai vợ chồng không có con. Từ tháng 01/2022, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, vợ chồng sống xa nhau, ít quan tâm đến nhau, tình cảm không còn và sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Tô Thị Khánh C xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về quan hệ con chung: Anh và chị Tô Thị Khánh C không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản: Anh và chị Tô Thị Khánh C không có tài sản chung, không có nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang sống và làm việc tại Cộng hòa Séc nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* **Về tố tụng***:* Bị đơn anh Nguyễn Đức T ở nước ngoài, chị C và anh T có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết, căn cứ vào khoản

3 Điều 35, Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình. Chị Tô Thị Khánh C và anh Nguyễn Đức T có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228, Điều 238, Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Khánh C và anh Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn, được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 06/3/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3/2021 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hợp, bất đồng về quan điểm sống, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 01/2022 đến nay, mâu thẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, anh chị sống xa nhau, ít quan tâm đến nhau, tình cảm không còn nên anh chị sống ly thân. Nay chị C xin ly hôn, anh T đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị là có thật, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Tô Thị Khánh C được ly hôn anh Nguyễn Đức T là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Tô Thị Khánh C và anh Nguyễn Đức T không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tô Thị Khánh C và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Tô Thị Khánh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị Khánh C được ly hôn anh Nguyễn Đức T.

2. Về án phí: Chị Tô Thị Khánh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị C nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005349 ngày 19 tháng 5 năm 2022 (do bà Nguyễn Thị Lan Anh nộp thay) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Tô Thị Khánh C và anh Nguyễn Đức T. Chị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 02/12/2021; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Bà Nguyễn Thị Thêu.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 73/20201/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2021 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Hoàng Thị Thắm**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Quý Đức, xã Đông Quý, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Thùy**, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT: Thôn Quý Đức, xã Đông Quý, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Saitamaken KawaguCshi namiki 3-25-6 nissan building 403.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

A. Về điều luật áp dụng: Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Thắm được ly hôn anh Nguyễn Văn Thùy.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thắm trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hoàng Nhi, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Nguyễn Phúc Lâm, sinh ngày 07/11/2017. Anh Nguyễn Văn Thùy cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/hai con/tháng, tính từ tháng 4/2022 đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị Thắm phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Thắm nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005323 ngày 05/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

3/3 Nhất trí

C. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Hoàng Thị Thắm và anh Nguyễn Văn Thùy. Chị Thắm có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Thùy có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

3/3 Nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thảo